

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5158**/UBND-VX

Bình Định, ngày **10** tháng **12** năm 2013

V/v bố trí vốn đối ứng để thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế của tỉnh từ nguồn vốn Dự án Hỗ trợ Y tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Kính gửi:

- Bộ Y tế;
- Ban QLDA Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 729/DHNTB-XD, ngày 03/12/2013 của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế về việc đề xuất nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế tỉnh/thành phố; để thực hiện đúng cam kết của UBND tỉnh với Bộ Y tế và Nhà tài trợ trong việc triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tại tỉnh Bình Định; Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề xuất của Sở Y tế tại Văn bản số 283/TTr-SYT ngày 06/12/2013 về nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế của tỉnh từ nguồn vốn của Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (đính kèm).

2. Nếu được Bộ Y tế và Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế phê duyệt khoản kinh phí bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế của tỉnh, UBND tỉnh Bình Định cam kết bố trí vốn đối ứng của tỉnh cho Dự án theo tỷ lệ quy định để triển khai thực hiện.

Kính đề nghị Bộ Y tế, Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế xem xét, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, KH&ĐT, TC;
- BQLDA tỉnh;
- Lưu VP, K1, K15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất nhu cầu kinh phí bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở Y tế tỉnh/thành phố thuộc Dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Kính gửi:

- Ban QLDA Hỗ trợ Y tế vùng DHNTB - Bộ Y tế;
- UBND tỉnh Bình Định.

Căn cứ Công văn số 729/DHNTB-XD, ngày 03/12/2013 của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế về việc đề xuất nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở Y tế tỉnh/thành phố.

Căn cứ Tờ trình số 295/TTr-DHNTB, ngày 03/12/2013 của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tỉnh Bình Định về việc đề xuất nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở Y tế tỉnh/thành phố thuộc Dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Sở Y tế Bình Định kính trình UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế về việc đề xuất kế hoạch nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở Y tế tỉnh/thành phố triển khai trong năm 2014 (có phụ lục kèm theo); Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Giá trị đăng ký	Ký hiệu
I	Chi phí xây dựng		
1	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	281.836.000	K1
2	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	556.500.000	K2
3	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	577.450.000	K3
4	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49.000.000	K4
5	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	135.600.000	K5
6	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	101.650.000	K6
7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong	79.070.000	K7
8	Trung tâm Y tế huyện An Lão	183.280.000	K8
9	Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn	425.580.000	K9
10	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	234.500.000	K10
11	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	578.535.000	K11

12	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	318.940.000	K12
13	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	47.600.000	K13
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	239.500.000	K14
15	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	350.236.000	K15
16	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	63.650.000	K16
17	Bệnh viện Tâm Thần	47.600.000	K17
*	Cộng giá trị xây lắp (K1 ÷ K17)	4.270.527.000	Gxd
II	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng		
1	Chi phí đo đạc, khảo sát hiện trạng, lập thiết kế + dự toán: (Gx3,6%)	153.739.000	TV1
2	Chi phí Thẩm tra TK-DT: (Gx0,406%)	17.338.000	TV2
3	Chi phí giám sát thi công xây lắp: (Gx1x2,628%)	112.229.000	TV3
	Cộng chi phí tư vấn (TV1+TV2+TV3)	283.306.000	TV
III	Chi phí khác		
1	Chi phí kiểm toán (TDTx0,64%x1,1)	32.287.000	K1
	Cộng chi phí khác	32.287.000	K
	Tổng cộng: Gxd+TV+K	4.586.120.000	TDT

(Bốn tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

Trong đó:

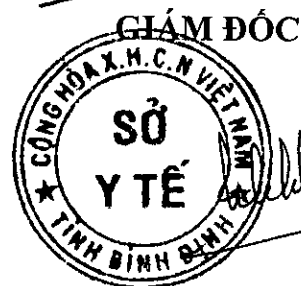
- Vốn ADB (81%) = 3.714.757.000 đ
- Vốn đối ứng (19%) = 871.363.000 đ

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét có văn bản cam kết bố trí vốn đối ứng của tỉnh và kính đề nghị Ban quản lý Dự án trung ương - Bộ Y tế xem xét đưa vào kế hoạch trình ADB phê duyệt triển khai thực hiện trong năm 2014 để Sở Y tế có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng theo quy định của nhà nước và Dự án.

Rất mong sự quan tâm xem xét của quý cấp. /.

Nơi nhận:

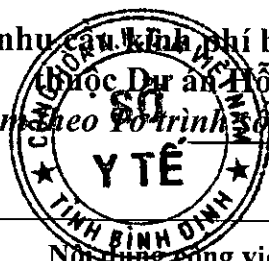
- Như trên;
- Sở KH&ĐT;
- Ban QLDA tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Văn Cang

PHỤ LỤC:

Đề xuất nhu cầu kinh phí bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở Y tế tỉnh/thành phố
thuộc Dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung
(Kèm theo P.T trình số 183/TTr-SYT ngày 06 tháng 12 năm 2013).



ĐVT: Đồng

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh				0
A	Khoa nội nhi lâm				0
1	Chống thấm tường	m ²	100,000	150.000	15.000.000
2	Chống thấm sàn mái bằng SiKa	m ²	50,000	180.000	9.000.000
3	Sơn lại toàn bộ nhà (kể cả chà sạch những chỗ rêu, mốc ..., lắp đặt giàn giáo thi công).	m ²	1000,000	65.000	65.000.000
*	Khu WC Nam, nữ (SL: 04)				0
3	Thay cửa WC: 1,5x4= 6m ²	m ²	6,000	3.000.000	18.000.000
4	Đục nền, tường sửa chữa đường ống cấp, thoát nước khu WC; Vận chuyển vật liệu thừa đồ ở nơi quy định. Thay lại một số ống cấp, thoát nước bị hỏng, Chống thấm nền nhà bằng SiKa, phần tường còn lại bên trong.	Toàn bộ	4	2.500.000	10.000.000
5	Óp lại tường, lát nền khu WC Tường: 12m ² x 320.000= 3.840.000đ Nền: 3,6m ² x220.000= 792.000đ Tổng cộng= 4.632.000đ	Toàn bộ	4	4.632.000	18.528.000
6	Thay lại vòi nước, bàn cầu, Lavabo, van, âu tiểu Bàn cầu Bệt: 1.500.000 đ Lavabo: 350.000 đ Tiểu treo: 250.000 đ Vòi xịt: 100.000 đ Vòi xả, phễu thu nước bản, gương soi= 300.000 đ Tổng cộng= 2.500.000	Toàn bộ	4	2.500.000	10.000.000
7	Chống dột mái tole, lắp đặt cầu chắn rác, vệ sinh sê nô, kiểm tra sửa chữa đường ống thoát nước đúng, bass cùm ống, thay ty lợp tole	Toàn bộ	1	10.000.000	15.000.000
B	Chống thấm hành lang	m ²	90,000	180.000	16.200.000
C	Khu nhà kỹ thuật				0
1	Sửa chữa khu vệ sinh nam, nữ (toàn bộ bên	Toàn	4	12.632.000	50.528.000

Uuuu 3

	trong); SL: 04	bộ			
2	Chống thấm sàn sê nô	m ²	120,000	180.000	21.600.000
3	Chống thấm tường	m ²	50,000	150.000	7.500.000
4	Óp gạch phòng mổ sát trần	m ²	64,000	320.000	20.480.000
D	Các loại thiết bị khác: Công tắc, ổ cắm, bóng điện (tạm tính)	Toàn bộ	1	5.000.000	5.000.000
	Tổng cộng				281.836.000
II	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước				
A	Khoa sản (Sử dụng 2001)				
1	Đào ngói, thay một số xà gỗ, cầu phong, li tô bị hỏng	m ²	480,000	350.000	168.000.000
B	Khoa xét nghiệm				0
1	Đào ngói, thay một số xà gỗ, cầu phong, li tô bị hỏng	m ²	480,000	350.000	168.000.000
2	Thay lại tấm nhựa trần	m ²	60,00	50.000	3.000.000
C	Khoa Trung cao				0
1	Thay lại mái tole gi sét (Tháo dỡ tole cũ, lợp lại mái tole mới).	m ²	450,0	350.000	157.500.000
2	Làm lại hệ thống vệ sinh bên trong nhà (KT: 1,3x2); SL: 06	Cái	6	10.000.000	60.000.000
	Tổng cộng				556.500.000
III	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát				
A	Khoa Truyền nhiễm (Nhà 02 tầng)				
1	Sơn, chống thấm lại toàn bộ	m ²	500,000	65.000	32.500.000
2	Thay lại trần (tấm trần thạch cao 600x600)	m ²	320,00	150.000	48.000.000
3	Sơn mới toàn nhà	m ²	600,00	65.000	39.000.000
4	Trát, chống thấm tường mặt sau	m ²	300,00	150.000	45.000.000
5	Sơn lại hệ thống cửa gỗ	m ²	80,00	60.000	4.800.000
6	Thay lại một số ống thoát nước mái bị hỏng (kể cả bass cùng ống)	md	80,00	150.000	12.000.000
B	Khoa nội trung cao - Hồi sức cấp cứu				0
1	Lợp lại mái tole bị gi sét, thủng (tháo gỡ tole cũ, thay lại tole mới)	m ²	420,00	350.000	147.000.000
2	Đục, chống thấm sửa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà; SL: 07	Cái	7,00	10.000.000	70.000.000
3	Sơn lại nhà	m ²	850,00	65.000	55.250.000
C	Khoa Y học cổ truyền				0
1	Đục, chống thấm sửa chữa, thông tắt và	Cái	6,00	10.000.000	60.000.000

Umm

	thay các thiết bị WC bên trong nhà; SL: 06				
2	Sơn chống thấm mặt sau	m ²	30,00	180.000	5.400.000
D	Khoa sản				0
1	Sơn lại tường nhà bị thấm, mốc	m ²	900,00	65.000	58.500.000
	Tổng cộng				577.450.000
IV	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn				
A	Khoa nhiễm				0
1	Sơn, chống thấm Phòng HC - HSCC	m ²	140,00	150.000	21.000.000
B	Khoa nội				0
1	Xử lý thấm hộp gen	Cái	4,00	2.000.000	8.000.000
C	Khoa Nhi, Nhiễm				0
1	Thông tắt khu Wc	Cái	10,00	2.000.000	20.000.000
	Tổng cộng				49.000.000
V	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh				
A	Khu khám (Sử dụng năm 2001)				
1	Chống thấm tường, trần	m ²	60,00	150.000	9.000.000
2	Sửa chữa khu Wc	Cái	4,00	8.000.000	32.000.000
B	Nhà dinh dưỡng				0
1	Tháo dỡ tấm trần cũ, thay lại tấm trần mới	m ²	300,00	50.000	15.000.000
2	Sơn lại tường	m ²	700,00	65.000	45.500.000
C	Khoa nội nhi lây				0
1	Xử lý thấm khe nhiệt	md	30	150.000	4.500.000
D	Nhà kỹ thuật				0
1	Xử lý, thông tắt khu Wc	Cái	2,00	2.000.000	4.000.000
2	Ốp gạch tường phòng mổ đến sát trần	m ²	80,00	320.000	25.600.000
	Tổng cộng				135.600.000
VI	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn				
B	Khoa dược				0
1	Sơn lại tường trong nhà	m ²	60,00	65.000	3.900.000
C	Phòng tiêm thuốc				0
1	Xử lý thấm, sơn lại trong nhà	m ²	50,00	150.000	7.500.000
D	Khu xét nghiệm				0
1	Sửa chữa khu WC bệnh nhân (xử lý thấm, thay lại gạch nền, tương, thay các thiết bị bên trong nhà	Cái	2,00	16.000.000	32.000.000
2	Sơn lại tường nhà	m ²	650,0	65.000	42.250.000

Umm
5

E	Khoa sức khỏe sinh sản				0
1	Sửa chữa khu WC bệnh nhân (xử lý thấm, thay lại gạch nền, tương, thay các thiết bị bên trong nhà)	Cái	1,00	16.000.000	16.000.000
	Tổng cộng				101.650.000
VII	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong				
A	Khoa khám				0
1	Sơn lại tường bị mốc (Phòng khám Tai, Mũi, Họng)	m ²	20,00	65.000	1.300.000
2	Xử lý, làm lại khe nhiệt bằng tấm đồng R200, dày 0,8ly	Md	120,00	150.000	18.000.000
3	Xử lý thấm, sơn lại khu vực thấm một số phòng: - Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức: 2,0m ² - Phòng số 2 thấm đầu hồi tường: 5,0m ² - Phòng mổ mắt số 1 thấm ngoài 2,0m ² - Phòng mổ số 2 thấm góc trần: 2,0m ² - Phòng mổ số 3 thấm góc trần: 3,0m ² - Chống thấm sê nô: 50,0m ²	m ²	64,0	180.000	11.520.000
B	Khoa Liên chuyên khoa				0
1	Vệ sinh, kiểm tra mái, thông tắt ống nước (Mái BTCT, trên lợp tole)	Công	4	150.000	600.000
2	Sơn lại những chỗ thấm mốc	m ²	50,0	65.000	3.250.000
C	Khoa sản				0
1	Sơn lại trần những chỗ bong tróc: - Trần hành lang: 30,0m ² - Trần phòng hậu phẫu: 65,0m ² - Trần phòng tiền sản: 25,0m ² - Tường phòng hậu sản 1 + 2 và tường một số phòng khác: 100,0m ²	m ²	220,0	65.000	14.300.000
D	Khoa nội tim mạch				0
1	Chống thấm mái, tường Wc bằng Sika	m ²	100,0	180.000	18.000.000
E	Khoa Dược, Xét nghiệm				0
1	Xử lý thấm sê nô mái, khe nhiệt	m ²	60,0	180.000	10.800.000
2	Sơn lại tường trong bị thấm, mốc	m ²	20,0	65.000	1.300.000
	Tổng cộng				79.070.000
VIII	Trung tâm Y tế huyện An Lão				
A	Nhà kỹ thuật (XD năm 1999)				0
1	Thay mới cửa đi bằng gỗ bị hỏng (10 bộ) 0,9x2,2x10= 19,8m ²	m ²	19,8	1.600.000	31.680.000

Uuuu 6

2	Chống thấm mái bằng Sika	m ²	60,0	180.000	10.800.000
3	Chống thấm tường, nền WC, ốp tường, lát lại nền Wc; SL: 03	Cái	3,0	7.000.000	21.000.000
B	Khoa ngoại sản				0
1	Sửa chữa lại khu Wc (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, sơn tường bên trong ...); SL: 06	Cái	6,0	8.000.000	48.000.000
C	Nhà khám hành chính				0
1	Chống thấm sê nô mái bằng Sika, xử lý các miếng ống thoát nước mái	m ²	110,0	180.000	19.800.000
2	Lắp đặt cầu chắn rác, thay một số ống thoát nước mái, bass cùm ống bị hỏng	Toàn bộ	1	3.000.000	3.000.000
3	Đục, chống thấm sửa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà không sử dụng được	Cái	2,00	10.000.000	10.000.000
4	Chà râu mốc, sơn lại ngoài nhà	m ²	600,0	65.000	39.000.000
	Tổng cộng				183.280.000
IX	Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn				
A	Khoa nội (Sử dụng 2004)				0
1	Đục, trát lại vữa trần, tường bị bong dộp	m ²	80,0	60.000	4.800.000
2	Đục, chống thấm sửa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà không sử dụng được	cái	10,0	10.000.000	100.000.000
3	Đóng lại trần Wc	m ²	20,0	150.000	3.000.000
4	Chống thấm sê nô bằng Sika	m ²	120,0	180.000	21.600.000
5	Chà râu mốc, sơn lại tường, trần cũ	m ²	1500,0	65.000	97.500.000
B	Khoa Ngoại sản (XD 2003)				0
1	Đục, chống thấm sửa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà không sử dụng được; SL: 06	Cái	6,0	8.000.000	48.000.000
2	Chống thấm sê nô mái	m ²	30	180.000	5.400.000
3	Thay cửa sổ lật Wc; SL: 02 bộ	m ²	0,8	1.100.000	880.000
4	Chà, sơn những chỗ râu, mốc tường, trần	m ²	600,0	65.000	39.000.000
C	Khoa khám:				0
1	Khu Wc: Đục gạch ốp tường, lát nền, sửa chữa, thông tắt, ốp, lát gạch mới, thay một số thiết bị hư hỏng, sơn lại tường bên trong; SL: 05	Cái	5,0	5.000.000	25.000.000
D	Phòng chụp X Quang				0
1	Trát tường vữa Barit	m ²	60,0	200.000	12.000.000
2	Sơn tường	m ²	60,0	65.000	3.900.000

Umm

E	Khu cận lâm sản				0
1	Đục, chống thấm sữa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà không sử dụng được; SL: 04	Cái	4,0	10.000.000	40.000.000
F	Khoa Đông Y				0
1	Đục, chống thấm sữa chữa và thay các thiết bị WC bên trong nhà không sử dụng được; SL: 02	cái	2,0	10.000.000	20.000.000
2	Gia cố, sửa lại mái tole mái hành lang	m	30,0	150.000	4.500.000
	Tổng cộng				425.580.000
X	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân				
A	Khu phẫu thuật				
1	Đục lớp vữa trát, ốp gạch tường cao sát trần Phòng mổ, vận chuyển phế liệu đồ ở nơi qui định.	m ²	40,00	350.000	14.000.000
2	Đục lớp vữa trát, ốp tường Phòng Bó bột (dự kiến), vận chuyển phế liệu đồ ở nơi qui định.	m ²	36,00	350.000	12.600.000
3	Đục lớp vữa trát, lát nền Phòng Bó bột (dự kiến), vận chuyển phế liệu đồ ở nơi qui định.		10,0	250.000	2.500.000
4	Thay mới cửa đi bằng gỗ	m ²	2,0	2.200.000	4.400.000
B	Khu khám bệnh				0
1	Tháo dỡ mái ngói, lợp lại mái tole (Vận chuyển, gia cố, bổ sung các xà gồ bị võng)	m ²	520,00	350.000	182.000.000
2	Quét chống thấm sê nô Flinkote	m ²	100,00	60.000	6.000.000
3	Sơn lại các vị trí thấm mốc	m ²	200,00	65.000	13.000.000
	Tổng cộng				234.500.000
XI	Bệnh viện đa khoa Bồng Sơn				
A	Khoa khám bệnh				0
1	Xử lý thấm sê nô mái Flinkote, ống thoát nước, hộp gen	m ²	24,00	100.000	2.400.000
2	Xây tường thu hồi, lợp mái tole (Bảo vệ mái vì trần đã bị thấm, nứt ...)	m ²	550,00	400.000	220.000.000
3	Chống thấm sàn cầu thang đầu hồi	m ²	24,00	150.000	3.600.000
B	Khoa Sản				0
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1 + 2 (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, sơn tường bên trong ...).	Cái	06	15.000.000	90.000.000
2	Xử lý thấm sàn khu Wc.	m ²	40,0	150.000	6.000.000

Uuuu
8

C	Khoa Hồi sức cấp cứu				0
1	Xử lý khe lún bị thấm khu hành lang	m	2,4	150.000	360.000
D	Khoa ngoại				0
1	Lát lại nền bị bong dộp khu Wc	m ²	4,5	250.000	1.125.000
2	Sơn lại tường trong bị thấm mốc	m ²	15,00	65.000	975.000
3	Xử lý chống thấm mặt ngoài tường nhà Wc.	m ²	35,0	150.000	5.250.000
4	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1 + 2 (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, cửa, lề, chốt, khóa bị hỏng, sơn tường bên trong ...) tầng 1 + tầng 2 (KT 6mx4m); SL: 04	Cái	04	20.000.000	80.000.000
E	Khoa nội				0
1	Chống thấm tường ngoài Wc	m ²	50,0	180.000	9.000.000
2	Sơn tường trong Wc	m ²	25,0	65.000	1.625.000
3	Thay cửa đi	m ²	16,0	2.200.000	35.200.000
4	Xử lý khe lún thấm nước tầng 2	m	20,0	150.000	3.000.000
F	Khoa phẫu thuật gây mê Hồi sức				0
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1 + 2 (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, cửa, lề, chốt, khóa bị hỏng, sơn tường bên trong ...) tầng 1 + tầng 2 (KT 2,4mx44,6m); SL: 03	Cái	03	18.000.000	54.000.000
F	Khoa liên chuyên khoa				0
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1 (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, cửa, lề, chốt, khóa bị hỏng, sơn tường bên trong ...) (KT 4,0mx6,0m).	Cái	01	20.000.000	20.000.000
2	Thay cửa đi	m ²	10,0	2.200.000	22.000.000
G	Khoa Trung cao				0
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1 + 2 (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, cửa, lề, chốt, khóa bị hỏng, sơn tường bên trong ...) tầng 1 + tầng 2 (KT 1,6mx2,2m); SL: 02	Cái	02	12.000.000	24.000.000
	Tổng cộng				578.535.000
XII	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ				
A	Khoa sản				
1	Xử lý khe lún bị thấm đột	m	9,0	130.000	1.170.000
B	Khoa truyền Nhiễm				
1	Tháo dỡ mái Tole cũ bị gỉ sét, thay trần,	m ²	550,0	450.000	247.500.000

Uluur
9

2	Sơn mặt ngoài khu khám	m ²	400,0	65.000	26.000.000
C	Nhà Mổ				0
1	Lát nền sàn phòng mổ (Thay lát Simili)	m ²	142,0	320.000	45.440.000
	Tổng cộng				318.940.000
XIII	Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng				
1	Thay khóa cửa các phòng Bệnh bị hỏng	Cái	25,0	300.000	7.500.000
2	Ốp gạch tường phòng Xét nghiệm	m ²	45,0	250.000	11.250.000
3	Lát nền phòng Xét nghiệm	m ²	25,0	350.000	8.750.000
4	Lắp đặt Lavabo trong phòng	Cái	02	600.000	1.200.000
6	Bàn xét nghiệm có vách kính	Tbộ	01	15.000.000	15.000.000
7	Sơn tường trong phòng xét nghiệm	m ²	60,0	65.000	3.900.000
	Tổng cộng				47.600.000
XIV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh				
1	Đục nền, xử lý thấm khu WC: 1,5x3,0x40= 180,0m ²	m ²	180,0	180.000	32.400.000
2	Lát lại nền gạch trong WC	m ²	180,0	220.000	39.600.000
3	Thay trần bị hỏng trong WC	m ²	180,0	150.000	27.000.000
4	Thay vòi xịt sàn WC	Cái	80,0	100.000	8.000.000
5	Sơn tường trong WC	m ²	800,0	65.000	52.000.000
6	Thay Lavabo bị hỏng (Lavabo, vòi xả, dây, bộ xả ...)	Bộ	40,0	500.000	20.000.000
7	Thay vòi tắm Hương sen	Bộ	30,0	350.000	10.500.000
8	Thay bàn cầu WC bị hỏng	Bộ	20,0	1.500.000	30.000.000
9	Vật liệu phụ (Ống cấp thoát nước bị hỏng, phễu thu,)	Toàn bộ	1	20.000.000	20.000.000
	Tổng cộng				239.500.000
XV	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn				
A	Khoa bỏng				
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng 1+2+3:				
1	Thuê xe hút hầm cầu	T bộ	1	2.500.000	2.500.000
2	Đục, tháo dỡ gạch nền, cửa, gạch ốp tường, các thiết bị đã hỏng (tầng 1+2+3)	m ²	93,0	200.000	18.600.000
3	Chống thấm nền sàn WC (tầng 1+2+3)	m ²	93,0	180.000	16.740.000
4	Ốp tường khu WC (tầng 1+2+3)	m ²	280,0	320.000	89.600.000
5	Thay cửa di trong WC (tầng 1+2+3) 0,7x2,2x6x3= 27,72m ²	m ²	33,132	3.000.000	99.396.000

Uhuu
10

	0,82x2,2x3= 5,412 Tổng cộng= 33,132m ²				
6	Thay cửa sổ	m ²	6,0	2.500.000	15.000.000
7	Lắp đặt bàn cầu	Bộ	18	1.500.000	27.000.000
8	Lắp đặt Lavabo (Lavabo, vòi xả, dây, bộ xả ...)	Bộ	6	500.000	3.000.000
9	Đóng trần	m ²	75,0	150.000	11.250.000
10	Lợp lại mái tole bị hỏng	m ²	35,0	250.000	8.750.000
11	Lắp đặt vòi xịt sàn	Cái	18	100.000	1.800.000
12	Phểu thu nước sàn	Cái	20	80.000	1.600.000
13	Sơn tường trong nhà	m ²	400,0	100.000	40.000.000
14	Lắp đặt hệ thống ống cấp thoát nước, dây điện, bóng điện ...)	Toàn bộ	1	15.000.000	15.000.000
	Tổng cộng				350.236.000
XVI	Bệnh viện Lao và bệnh phổi				
A	Khoa Lao				
1	Sửa chữa lại khu Wc tầng (Thông tắt, xử lý thấm nền, tường, thay một số thiết bị hư hỏng, cửa, lề, chốt, khóa bị hỏng, sơn tường bên trong ...); KT: (3,6x3,8)	Cái	01	15.000.000	15.000.000
2	Thay bàn cầu khu WC	Cái	03	1.500.000	4.500.000
3	Thay Lavabo khu WC	Cái	03	350.000	1.050.000
4	Vòi xả	Cái	03	200.000	600.000
5	Vòi tắm Hương sen	Cái	02	500.000	1.000.000
6	Thay ổ khóa các phòng	Cái	50	300.000	15.000.000
7	Sơn lại tường một số chỗ thấm mốc	m ²	100,0	65.000	6.500.000
8	Xử lý thấm nền, thay các thiết bị hư hỏng trong WC, ốp, lát lại mới toàn bộ (KT:1,6x2,8); SL: 02 cái.	Cái	2	10.000.000	20.000.000
	Tổng cộng				63.650.000
XVI	Bệnh viện Tâm thần				
I					
A	Khoa điều trị cấp tính				
1	Gia cố, sửa chữa lại cửa đi, cửa sổ bị hỏng	m ²	100,0	300.000	30.000.000
2	Gia cố sửa chữa, sơn lại cửa sắt kéo	m ²	50,0	300.000	15.000.000
3	Sửa chữa, chống thấm khe lún	m	20,0	130.000	2.600.000
	Tổng cộng				47.600.000
	Tổng cộng (I+ II+ XVII)				4.270.527.000

Uluur

**BỘ Y TẾ
BAN QLDA HỖ TRỢ Y TẾ
VÙNG ĐN NAM TRUNG BỘ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013

Số: 729 /DHNTB-XD

V/v đề xuất nhu cầu bảo trì, bảo
dưỡng các cơ sở y tế các tỉnh/TP
thuộc Dự án.

Kính gửi: Ban QLDA Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ
8 tỉnh/TP.

Trong đợt kiểm điểm Dự án của phái đoàn ADB từ ngày 12/11-15/11/2013, phái đoàn ADB đã thống nhất với Ban quản lý Dự án Hỗ trợ y tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Bộ Y tế (PMU) về việc sử dụng khoản tiết kiệm (khoảng 1,4 triệu USD) sau khi đấu thầu trang thiết bị y tế. Trong đó, sẽ sử dụng 240.000 USD để mua tài nhân viên YTTB và 1.160.000 USD sẽ được sử dụng cho việc bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế tuyến tỉnh/huyện theo thứ tự ưu tiên tại 8 tỉnh Dự án (theo mục 34, Bản ghi nhớ phái đoàn kiểm điểm Dự án từ ngày 12-15/11/2013 đã gửi cho các tỉnh tại công văn số 680/DHNTB-HC ngày 22 tháng 11 năm 2013 về việc báo cáo kết quả làm việc của phái đoàn kiểm điểm Dự án ADB).

Để triển khai hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế tuyến tỉnh/huyện thuộc Dự án như đã thống nhất với phái đoàn ADB tại Biên bản ghi nhớ ngày 15/11/2013, PMU đề nghị PPMU các tỉnh/TP:

1. Rà soát lại các cơ sở y tế thuộc tỉnh/huyện tại các tỉnh/TP thuộc Dự án thuộc diện cần bảo trì, bảo dưỡng (kể cả các cơ sở y tế ngoài các công trình được Dự án đầu tư xây dựng) và đề xuất nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng các cơ sở y tế theo thứ tự ưu tiên gửi về PMU trước ngày 06/12/2013 (có thể gửi trước bản fax công văn đề xuất nhu cầu) để PMU tổng hợp và đưa vào kế hoạch trình ADB phê duyệt và triển khai trong năm 2014.

2. Theo mục 8, bảng đính kèm Phụ lục 3 – Phân bổ và rút vốn từ khoản vay trong Hiệp định vay của Dự án, tỷ lệ tài trợ của ADB cho hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình là 81%, đề nghị PPMU các tỉnh/TP báo cáo UBND các tỉnh/TP để chuẩn bị kinh phí đối ứng 19% còn lại cho hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình trong năm 2014. Tổng kinh phí cho hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình là trong năm 2014 là: 1.432.100 USD; trong đó kinh phí được ADB tài trợ: 1.160.000 USD (81%) và kinh phí đối ứng: 272.100 USD (19%).

Ban quản lý Dự án Trung ương xin thông báo để Ban QLDA các tỉnh/TP biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các tỉnh/TP (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, XD.

